

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

Bản án số: 72/2025/HS-ST

Ngày: 24/9/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lài

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Bích Vân

Ông Hoàng Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 17, phường Thịnh Liệt, quận H1, thành phố Hà Nội (Nay là tổ 17, phường H1, thành phố Hà Nội). Nơi ở hiện nay: P601 N5 CC Đ, phường H1, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Thanh S; Con bà: Nguyễn Thị T; Có vợ là: Tạ Thị H2; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 1000 do PC11B lập ngày 23/5/2025; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2025 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị Ánh T1, sinh năm 1982; Trú tại: P706 N4 KĐT Đ, phường H1, thành phố Hà Nội (*Xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Quang V, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Thôn T2, xã C, thành phố Hà Nội (*Xin vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Nguyễn Thanh H và chị Bùi Thị Ánh T1 có mối quan hệ quen biết do trong khoảng thời gian từ 2021 đến 2023 H đã nhiều lần thuê của chị T1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 30G- 595.xx vào mục đích cho thuê xe tự lái, các lần thuê trước đây H đều thanh toán tiền thuê xe đầy đủ cho chị T1. Đến khoảng giữa tháng 05/2023 H tiếp tục hỏi thuê chiếc xe này của chị T1. Chị T1 đồng ý và đã giao xe cho H tại khu vực chung cư Đ, phường H1, TP Hà Nội (việc giao nhận thuê xe giữa H và chị T1 không lập văn bản, giấy tờ gì). Ngoài ra chị T1 còn giao cho H 01 đăng kiểm xe (bản chính) và bảo hiểm TNDS bắt buộc (bản chính), 01 đăng ký xe bản phô tô. Sau đó, H đã dùng xe thuê của chị T1 để cho thuê xe tự lái theo ngày, trung bình mỗi ngày cho thuê H thu về được 600.000đ. Đến cuối tháng 5/2023 do cần tiền để giải quyết công việc cá nhân nên H đã nảy sinh ý định mang chiếc xe oto của chị T1 đi bán và không nói lại cho chị T1 biết việc này. Ngày 28/5/2023 H đã mang xe ô tô của chị T1 đến khu vực Kiot số 9 đường H3, Phường H3, Hà Nội để bán cho anh Trần Quang V (sinh năm 1988, HKTT: Thôn T2, xã C, TP Hà Nội). H nói với anh V nguồn gốc xe ô tô Toyota Vios BKS 30G- 595.xx là của H mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. H và anh V thỏa thuận giá bán xe là 320.000.000 đồng, anh V sẽ thanh toán cho H trước số tiền 140.000.000 đồng để nhận xe, số tiền còn lại sẽ thanh toán nốt khi sau khi H làm xong thủ tục sang tên xe cho anh V. Sau đó H đã viết cho anh V 01 giấy bán xe và anh V đã trả cho H số tiền 140.000.000 đồng bằng tiền mặt. Đến tháng 6/2023 chị T1 nhiều lần yêu cầu H mang xe về trả nhưng do đã bán chiếc xe này cho anh V nên H không trả lại xe được cho chị T1. Ngày 04/10/2023, người quen của chị T1 nhìn thấy xe ô tô của chị T1 ở khu vực phường Yên Hòa, TP Hà Nội nên đã thông báo cho chị T1. Người quản lý chiếc xe lúc này là anh V đã đến gặp và nói cho chị T1 việc H đã bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh V. Sau đó chị T1 và anh V thống nhất đưa xe vào gửi tại gara ô tô của anh Trần Tuấn M (sinh năm 1977, trú tại: Tổ 5 Bàng B, phường H3, TP Hà Nội) để yêu cầu Nguyễn Thanh H đến giải quyết. Sau đó H liên tục hứa hẹn sẽ về trả lại tiền cho anh V để lấy lại xe ô tô của chị T1 về nhưng đều không thực hiện nên chị T1 đã gửi đơn trình báo đến cơ quan công an.

*** Vật chứng của vụ án:**

- Thu giữ của anh Trần Quang V: 01 giấy bán xe (Bên mua đứng tên Trần Quang V, bên bán đứng tên Nguyễn Thanh H, đề ngày 28/5/2023).
- Thu giữ của anh Trần Tuấn M: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios mang BKS: 30G – 595.xx.

*** Tại Kết luận giám định số 4226 ngày 13/6/2024 của Phòng KTHS – CATP Hà Nội kết luận:** Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thanh H trên mẫu cần giám định ký hiệu A (01 giấy bán xe, bên mua đứng tên Trần Quang V, bên bán đứng tên Nguyễn Thanh H, đề ngày 28/5/2023) với chữ ký, chữ viết đứng tên

Nguyễn Thanh H trên mẫu so sánh ký hiệu M (01 phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân, người khai đứng tên Nguyễn Thanh H, đề ngày 27/4/2021) là chữ do cùng một người ký và viết ra.

*** Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 04/04/2024 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS – UBND quận H1 kết luận:** 01 chiếc ô tô Toyota Vios màu nâu vàng, BKS: 30G - 595.xx, tài sản đã qua sử dụng trị giá 370.000.000 đồng. Qua xác minh, chiếc ô tô Toyota Vios màu nâu vàng, BKS: 30G-595.xx đứng tên chủ sở hữu của chị Bùi Thị Ánh T1. Qua tra cứu số khung, số máy của xe ô tô BKS: 30G - 595.xx là nguyên thủy, xe không nằm trong dữ liệu ô tô vật chứng. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của chị T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 64 ngày 12/3/2024 bằng hình thức trao trả chiếc xe ô tô trên cho chị Bùi Thị Ánh T1. Chị T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thanh H.

Anh Trần Quang V khai: Anh Trần Quang V và Nguyễn Thanh H có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Ngày 28/5/2023, H đến văn phòng cho thuê xe tự lái của anh V ở số 9 đường H3, H1, Hà Nội nói về việc H đang có chiếc xe ô tô Toyota Vios mang BKS: 30G – 595.xx màu sơn vàng. Do H đang cần tiền nên muốn bán chiếc xe này cho anh V. Sau đó, anh V và H thống nhất với nội dung: Anh V sẽ mua lại chiếc xe ô tô Toyota Vios mang BKS: 30G – 595.xx, màu sơn vàng, số khung 9F34H5019319, số máy 2NRX181777 từ anh H với giá tự thỏa thuận là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Anh V sẽ thanh toán cho H số tiền mặt 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và nhận chiếc xe trước. Số tiền còn lại là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) sau khi làm thủ tục sang tên chủ sở hữu cho anh V thì anh V mới phải thanh toán nốt. H đã bàn giao lại cho anh V 01 xe ô tô Toyota Vios mang BKS: 30G – 595.xx, màu sơn vàng, số khung 9F34H5019319, số máy 2NRX181777; 01 đăng kiểm xe (bản chính); 01 đăng ký xe (bản photo mang tên Bùi Thị Ánh T1). Đăng ký xe bản gốc thì H giữ với lý do làm thủ tục sang tên đổi chủ cho anh V. Sau khi mua lại chiếc xe ô tô trên, anh V vẫn sử dụng để đi lại, giải quyết công việc cá nhân bình thường và cho thuê lại. Anh V thường xuyên để xe ô tô ở trong khu vực L, từ thời điểm mua anh V không thay đổi bất cứ đặc điểm nhận dạng gì của xe mà chỉ lắp thêm định vị để quản lý xe (lắp định vị sau khi mua xe 01 tháng). Quá trình giao dịch mua bán xe với H, anh V là người soạn “GIẤY BÁN XE”, chỉ làm một bản cho anh V giữ. Về nguồn gốc xe ô tô, H nói với anh V đó là xe ô tô của H, H mua lại của chị T1 nhưng chưa kịp sang tên, do đó anh V mới đồng ý để mua xe. Quá trình điều tra xác định anh V không biết chiếc xe ô tô nêu trên do H chiếm đoạt của chị T1 mà có nên hành vi của anh V không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều

tra không đề cập xử lý. Anh V đã thanh toán cho H 140.000.000 đồng tiền mua xe nên anh V yêu cầu H phải bồi thường số tiền 140.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* **Tại phiên tòa:** Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe ô tô như nội dung cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thanh H từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại là chị Bùi Thị Ánh T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không xét. Bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quang V 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 05/2023, Nguyễn Thanh H đã có hành vi thuê xe ô tô của chị Bùi Thị Ánh T1 với mục đích cho thuê xe tự lái nhưng đến ngày 28/05/2023 do cần tiền tiêu xài nên H đã tự ý bán lại chiếc xe trên cho anh Trần Quang V. Tài sản Nguyễn Thanh H đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của chị T1 là 01 ô tô Toyota Vios màu nâu vàng, BKS: 30G-595.xx trị giá 370.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại. Chị T1 đã nhận tài sản, không có đề nghị gì khác. Người liên quan là anh Trần Quang V yêu cầu được bồi thường số tiền 140.000.000 đồng.

Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về sở hữu của chủ sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh H là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự và các vấn đề khác:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) là số tiền đã chuyển cho bị cáo để mua lại chiếc xe. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là yêu cầu chính đáng, anh V không biết việc H chiếm đoạt chiếc xe của bị hại nên đã đồng ý mua lại chiếc xe, giấy mua bán xe được xác định đúng là chữ ký của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 140.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **7 năm 6 tháng tù (Bảy năm, sáu tháng tù)**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Bùi Thị Ánh T1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Thanh H về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quang V số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000 (Bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện KSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại